TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

Số: 16/2024/DSST
Ngày 31/01/2024
V/v: "Tranh chấp đòi tiền nợ họ, phường"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Hải

2. Ông Nguyễn Hoành Đại

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Binh - Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H: Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2023/TLST- DS ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp đòi tiền nợ họ, phường" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn Ch, sinh năm 1950. Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Hoàng Đình S, sinh năm 1948. Vắng mặt

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1952. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn là ông Hoàng Văn Ch thể hiện:

Do có mối quan hệ là hàng xóm nên khi ông Hoàng Đình S đứng ra cầm cái họ, ông Hoàng Văn Ch đã tham gia chơi họ và nộp tổng số tiền từ năm 2018 đến tháng 4 năm 2019 là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Tuy nhiên, do không có tiền trả nên ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V đã viết giấy xác nhận nợ ngày 04/7/2019 với ông Ch với số tiền nợ là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), hẹn một năm trả dần cho ông Ch. Ông Ch

đòi nợ nhiều lần thì ngày 10/02/2021 ông S bà V trả cho ông Ch số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Số tiền nợ còn lại dù ông Ch đòi nhiều lần nhưng ông S bà V không trả. Nay ông Ch yêu cầu ông S và bà V phải trả cho ông Ch toàn bộ số tiền còn nợ là 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng). Ông Ch không yêu cầu ông S bà V phải trả lãi suất cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Tại lời trình bày của ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V trong biên bản ghi lời khai ngày 04/01/2024 thể hiện:

Vợ chồng tôi có nợ ông Hoàng Văn Ch số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), đã trả được 1.000.000đ (Một triệu đồng), còn nợ lại 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng). Đây là tiền họ do ông S đứng cầm cái, ông Ch tham gia chơi. Vợ chồng ông S không có tiền trả nên nợ lại ông Ch. Vợ chồng ông S bà V có viết giấy nhận nợ đề ngày 04/7/2019, hẹn 01 năm sẽ trả nhưng do khó khăn nên ngày 10/02/2021, ông S mới trả được cho ông Ch 1.000.000đ (Một triệu đồng). Nay ông S xin khất lại ông Ch cho vợ chồng ông S được nợ một thời gian, khi nào thu xếp được tiền sẽ trả. Do điều kiện hoàn cảnh hiện nay rất khó khăn nên ông S bà V đề nghị miễn tiền án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, thu thập tài liệu, chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm đề nghị giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dung Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Ch, buộc ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V phải trả toàn bộ số tiền còn nợ họ là 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng) cho ông Hoàng Văn Ch.

Về lãi suất: Ông Ch không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí nhưng do là người cao tuổi, có đề nghị miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho bị đơn là ông S và bà V.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Hoàng Văn Ch khởi kiện đòi ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V phải trả số tiền còn nợ do chơi họ là 39.000.000 đồng, bị đơn là ông S và bà V cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy, đây là "Tranh chấp đòi tiền nợ họ, phường" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 97, Điều 98 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Văn Ch có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải và chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 25/01/2024, do bị đơn là ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Ch đề nghị buộc ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V phải trả số tiền còn nợ họ là 39.000.000 đồng, nhận thấy:

Tất cả các đương sự đều thừa nhận ông S bà V là chủ họ đứng ra cầm cái và đang còn nợ ông Ch số tiền họ là 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng). Ông Ch yêu cầu ông S và bà V phải trả ngay cho ông Ch toàn bộ số tiền còn nợ, ông S và bà V đề nghị được khất lại một thời gian, khi nào thu xếp được sẽ trả. Nhận thấy, việc ông S bà V còn nợ ông Ch số tiền họ là 39.000.000 đồng được các bên đương sự đều thừa nhận; yêu cầu của ông Ch đề nghị ông S bà V phải trả làm một lần toàn bộ số tiền trên là có căn cứ pháp luật. Vì vậy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Ch, buộc ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V phải trả cho ông Ch số tiền còn nợ là 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng).

Về lãi suất: Nguyên đơn là ông Hoàng Văn Ch không yêu cầu ông S bà V phải trả lãi cho đến khi trả xong toàn bộ nợ gốc. Vì vậy, không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS, điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí. Nguyên đơn được miễn tiền tạm ứng án phí nên không phải xử

lý về tiền tạm ứng án phí. Bị đơn là người cao tuổi, có đề nghị xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn là ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Ch. Buộc ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V phải trả cho ông Hoàng Văn Ch số tiền còn nợ là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng).

Về lãi suất: Ông Hoàng Văn Ch không yêu cầu ông S và bà V phải trả tiền lãi suất cho đến khi trả xong toàn bộ khoản tiền nợ gốc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 , 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hoàng Đình S và bà Nguyễn Thị V.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND h. H;*
- *Chi cục THA DS h. H;*
- *UBND xã Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Hải Nguyễn Hoành Đại Lê Thị Ngọc Tú